TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2021/DSST
Ngày: 08/6/2021
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Huyền Trang**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông **Nguyễn Tấn Triều**

2/ Ông **Lê Anh Khoa**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Xuân Lộc**– Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **N.H TMCP S.G.T.T**

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **N.Đ.T.D –** Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **N.L.T.S**, sinh năm 1977 *(có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: 95-97-99 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- ***Bị đơn***: Ông **P.P.L**, sinh năm 1988 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 169D/6 khu vực 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/10/2021, ông P.P.L có ký kết với N.H TMCP S.G.T.T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông L., Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB Motor Card Classic với hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L. đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 52.160.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L. chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 17.220.625đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Lợi vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L. vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 31/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất là 3,75%/tháng. Nay buộc ông P.P.L phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 14/5/2021 là 29.408.122đồng (trong đó: nợ gốc là 17.220.625đồng và lãi quá hạn là 11.887.497đồng) và lãi suất phát sinh sau ngày 12/5/2021 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong Hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa,

Bị đơn ông P.P.L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông P.P.L thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 08/6/2021 là 29.667.797đồng (trong đó: nợ gốc là 17.220.625đồng và lãi quá hạn là 12.447.172đồng) và lãi suất phát sinh sau ngày 08/6/2021 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Đối với đương sự: bị đơn ông P.P.L đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng để tham gia các phiên hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại

Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và đại diện nguyên đơn.

- Về giải quyết vụ án:

Ngày 03/10/2017, ông P.P.L có ký kết với N.H TMCP S.G.T.T Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng JCB Motor Card Classic với hạn mức 15.000.000đồng, lãi suất là 2,5%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, do ông L. vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở việc thanh toán nhưng phía bị đơn không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển dư nợ sang nợ quá hạn với lãi suất 3,75%/tháng là phù hợp theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đối với yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất phát sinh từ ngày 09/6/2021 đến khi trả dứt nợ vay là phù hợp với quy định tại Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết, phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 29.667.797đồng (trong đó nợ gốc 17.220.625đồng, lãi quá hạn 12.447.172đồng) và lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng), mục đích của hợp đồng sử dụng thẻ là tiêu dùng cá nhân nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa chỉ thường trú phường An Bình, quận Ninh Kiều nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông P.P.L đã được Tòa án niêm yết, tống đạt thông báo hòa giải và quyết định xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: ngày 03/10/2017 nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ngày 31/12/2019 do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ, ngày 26/01/2021 Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi suất phát sinh nên thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo đúng quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét về nội dung vụ án: theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng nguyên đơn và bị đơn ký kết ngày 03/10/2017 đã thể hiện việc bị đơn được nguyên đơn cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng JCB Motor Card Classic là 15.000.000đồng với lãi suất dành cho tiêu dùng cá nhân là 2,5%/tháng, nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất 3,75%/tháng, phù hợp theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tính đến ngày 08/6/2021 là 29.667.797đồng (trong đó nợ gốc 17.220.625đồng, lãi quá hạn 12.447.172đồng) là phù hợp với quy định pháp luật, có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về lãi suất phát sinh: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được tính tiếp theo từ ngày 09/6/2021 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận theo Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết, phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N.H TMCP S.G.T.T.

Buộc bị đơn ông P.P.L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn N.H TMCP S.G.T.T tổng số tiền 29.667.797đồng (*hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi bảy ngàn, bảy trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó nợ gốc 17.220.625đồng, lãi quá hạn 12.447.172đồng

Lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được thực hiện tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/10/2017, theo Điều 22 Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của N.H TMCP S.G.T.T mà các bên đã ký kết. Ngày tính lãi tiếp theo là ngày 09/6/2021 cho đến khi ông P.P.L trả dứt nợ.

2. Về án phí sơ thẩm: bị đơn ông P.P.L phải chịu 1.483.390đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003690 ngày 08/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang